Mô hình Use case Quản lí khách sạn

Version 1.0

Sinh viên thực hiện:

18424069 - Nguyễn Văn Thịnh

18424070 – Nguyễn Lâm Chí Thông

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Người thay đổi** |
| 2021/01/14 | 1.0 | Khởi tạo tài liệu, xây dựng cơ bản Usecase | Nguyễn Văn Thịnh |
| 2021/01/20 | 1.1 | Kiểm tra thêm Usecase | Nguyễn Lâm Chí Thông |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Mục lục

[1. Sơ đồ Use-case 3](#_Toc65364375)

[2. Danh sách các Actor 3](#_Toc65364376)

[3. Danh sách các Use-case 4](#_Toc65364377)

[4. Đặc tả Use-case 4](#_Toc65364378)

[4.1 Đặc tả Use-case “1.1 Người dùng phần mềm - Login phần mền” 4](#_Toc65364379)

[4.2 Đặc tả Use-case “1.2 Người dùng phần mềm - Login phần mềm – quên password” 5](#_Toc65364380)

[4.3 Đặc tả Use-case “1.3 Người dùng phần mềm - Xem thông tin cá nhân” 6](#_Toc65364381)

[4.4 Đặc tả Use-case “1.4 Người dùng phần mềm - Logout” 7](#_Toc65364382)

[4.5 Đặc tả Use-case “1.5 Người dùng phần mềm - Thay đổi password” 8](#_Toc65364383)

[4.6 Đặc tả Use-case “2.1 Nhân viên Quản lí – Điểm danh hằng ngày” 9](#_Toc65364384)

[4.7 Đặc tả Use-case “2.2 Nhân viên Quản lí – Thêm xóa sửa nhân viên” 9](#_Toc65364385)

[4.8 Đặc tả Use-case “2.3 Nhân viên Quản lí – Tính Lương” 10](#_Toc65364386)

[4.9 Đặc tả Use-case “2.4 Nhân viên Quản lí – Xem doanh thu” 11](#_Toc65364387)

[4.10 Đặc tả Use-case “2.5 Nhân viên Quản lí – Thay đổi quy định” 12](#_Toc65364388)

[4.11 Đặc tả Use-case “2.6 Nhân viên Quản lí – Thực hiện thêm xóa sửa sản phẩm” 12](#_Toc65364389)

[4.12 Đặc tả Use-case “3.1 Nhân viên tiếp tân - Lập phiếu đặt phòng” 13](#_Toc65364390)

[4.13 Đặc tả Use-case “3.2 Nhân viên tiếp tân - Dịch vụ khách hàng” 14](#_Toc65364391)

[4.14 Đặc tả Use-case “3.3 Nhân viên tiếp tân - lập phiếu trả phòng” 15](#_Toc65364392)

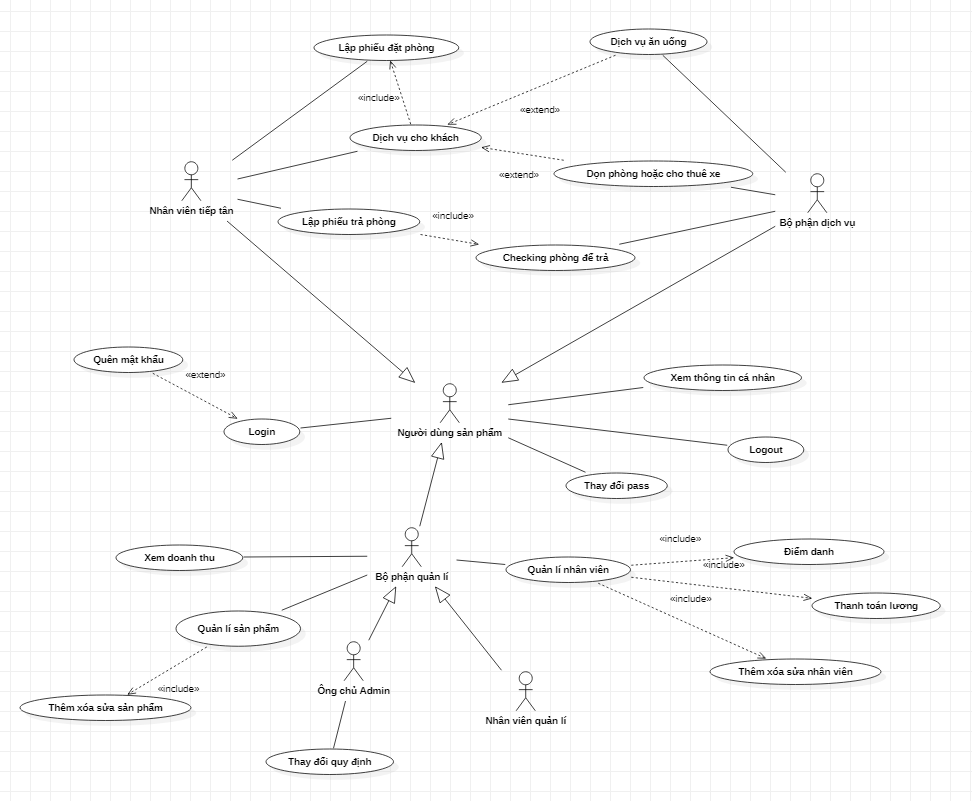
[4.15 Đặc tả Use-case “3.4 Nhân viên tạp vụ, dịch vụ - checking trả phòng” 16](#_Toc65364393)

[4.16 Đặc tả Use-case “3.5 Nhân viên tạp vụ, dịch vụ - Dịch vụ ăn uống” 17](#_Toc65364394)

[4.17 Đặc tả Use-case “3.6 Nhân viên tạp vụ, dịch vụ - Dịch vụ dọn phòng, bàn giao xe cho khách muốn thuê xe” 18](#_Toc65364395)

# Sơ đồ Use-case

*Anh/Chị hãy trình bày hình vẽ sơ đồ Use-case trong phần này*



# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Người dùng phần mềm | Tất cả những người sử dụng phần mền. |
| 2 | Bộ phận quản lí | Thực hiện chức năng quản lí nhân viên, quản lí doanh thu |
| 3 | Ông chủ Admin | Thực hiện thay đổi các quy định giá của phòng, sản phẩm, ... |
| 4 | Nhân viên quản lí | Thực hiện được tất cả các hành động của bộ phận quản lí |
| 5 | Nhân vên tiếp tân | Thực hiện lập phiếu đặt phòng, dịch vụ, trả phòng cho khách |
| 6 | Nhân viên tạp vụ, Nhân viên dịch vụ | Thực hiện dọn dẹp vệ sinh, kiểm tra xe thuê, checking phòng, Thực hiện giao thức ăn cho khách. |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | 1.1 Login phần mền | Người dùng muôn sử dụng trước tiên phải login hệ thống |
|  | 1.2 Login phần mềm – quên password | Người dùng phần mền quên pass-word khi đăng nhập hệ thống |
|  | 1.3 Xem thông tin cá nhân | Người dùng phần mêm sau khi login thì có thể xem thông tin cá nhân |
|  | 1.4 Logout | NGười dung sau khi đăng nhập có thể logout hệ thống |
|  | 1.5 Thay đổi password | Người dung sau khi đăng nhập có thể thay đổi password |
| 2 | 2.1 Quản lí nhân viên – Điểm danh hằng ngày | Được thực hiện bởi quản lí, thực hiện điểm danh nhân viên, tát phong làm việc checkout time của nhân viên |
|  | 2.2 Quản lí nhân viên – Thêm xóa sửa | Được thực hiện bởi quản lí, thực hiện thêm 1 nhân viên mới vào hệ thống, sửa, xóa nhân viên |
|  | 2.3 Quản lí nhân viên – Tính Lương | Được thực hiện bởi quản lí, thực hiện tính lương phụ cấp bồi dưỡng cho nhân viên |
|  | 2.4 View doanh thu | Bộ phận quản lí sẽ view doanh thu trong trong tháng |
|  | 2.5 Thay đổi quy định | Với phân quyền ông chủ bạn sẽ có thể thay đổi quy định giá phòng, thức ăn , thuê xe, ... |
|  | 2.6 Quản lí sản phẩm | Thay đổi giá cả sản phẩm, thêm sản phẩm, xóa sản phẩm |
| 3 | 3.1 Lập phiếu đặt phòng | Nhân viên tiếp tân sẽ lập phiếu đặt phòng cho khách sạn khi khách đến đặt phòng |
|  | 3.2 Dịch vụ khách hàng | Khách hàng phải đã đặt phòng, dịch vụ khách hàng bao gòm có dịch vụ ăn uống, dịch vụ dọn dẹp phòng, dịch vụ thuê xe. |
|  | 3.3 lập phiếu trả phòng | Thực hiên bởi nhân viên tiếp tân, khi khách có nhu cầu trả phòng và báo lên hệ thống cho bộ phân checking để checking phòng. |
|  | 3.4 checking trả phòng | Thực hiện bởi nhân viên tạp vụ checking đồ đặt hàng hóa trong phòng trước khi khách rời khỏi khách sạn |
|  | 3.5 Dịch vụ ăn uông | Bộ phân nhân viên dịch vụ bếp sẽ thực hiện usecase này |
|  | 3.6 Dịch vụ dọn phòng, bàn giao xe cho khách muốn thuê xe | Bộ phân nhân viên tạp vụ sẽ thực hiện usecase này. |

# Đặc tả Use-case

***Ghi chú: Với mỗi Use-case, đặc tả nội dung của Use-case theo template sau:***

## Đặc tả Use-case “1.1 Người dùng phần mềm - Login phần mền”

### Tóm tắt

Tất cả người dùng hệ thống nếu muốn sử dụng phải sử dụng chức năng đăng nhập.

Ý nghĩ use-case để phân quyền chức năng người dùng dễ quản lí và chỉ những chức năng cho từng user cụ thể.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Sau khi màn hình tranh chủ hiển thị người dùng nhập user name và password của mình đã được cấp từ trước

B3: Sau khi điền đầy đủ thông tin người dùng chon button đăng nhập

B4: Hệ thống kiểm tra thông tin.

B5: Hệ thống đăng nhập thành công phân quyền theo role đã định nghĩa từ trước

B6: hoàng thành use-case login.

#### Các dòng sự kiện khác

Ở bước 4 Dòng sự kiện chính nếu hệ thống báo lỗi sai bạn hãy thự hiện lại bước 2.

Nếu thực hiện nhiều lần không được bạn hãy chọn vào Quên mật khẩu để reset lại password của mình

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Điều kiện là người dùng phải có tài khoản của hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị màn hình trang chủ phân quyền của từng loại user cụ thể

Nếu thất bại báo lỗi hệ thống cho người dùng biết

### Điểm mở rộng

Ở trường hợp nếu quên password của mình user có thể reset bằng cách chọn vào Quên mật khẩu.

## Đặc tả Use-case “1.2 Người dùng phần mềm - Login phần mềm – quên password”

### Tóm tắt

Tất cả người dùng hệ thống nếu quên mật khẩu đăng nhập hệ thống

Cấp lại mật khẩu cho user khi user không nhớ mật khẩu của mình

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Sau khi màn hình login hiển thị người dùng chọn quên mật khẩu

B3: Hệ thống tự động gửi 1 link đế email của user đã đăng kí từ trước

B4: Người dùng mở email vừa gửi và bấm vào link trong email

B5: Người dùng điền vào form đăng mật khẩu mới và lập lại mật khẩu mới

B6: Người dùng chọn save

Các dòng sự kiện khác

*Trình bày các dòng sự kiện khác.*

Ở B5 người dùng phải điền đủ 8 kí tự, nếu không hệ thống sẽ báo lỗi người dùng phải

Nhập lại mật khẩu mới cho đến khi thành công

### Các yêu cầu đặc biệt

Trong dòng 15 người dùng không bấm vào link reset password thì link đó sẽ không còn giá trị

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không cần gì hết

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị màn hình login để cho user nhập user và password vửa reset

Nếu thất bại báo lỗi hệ thống cho người dùng biết

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “1.3 Người dùng phần mềm - Xem thông tin cá nhân”

### Tóm tắt

Tất cả người dùng hệ thống có thể xem thông tin cá nhân của mình

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Sau khi màn hình trang chủ hiện lên người dùng chọn i con trên góc và chon xem thông tin cá nhân

B3: Hệ thống mở trang thông tin cá nhân user current.

B4: hoàng thành usecase xem thông tin cá nhân

Các dòng sự kiện khác

*Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”*

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không cần

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng nhập hệ thống

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị màn hình xem thông tin cá nhân

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “1.4 Người dùng phần mềm - Logout”

### Tóm tắt

Tất cả người dùng hệ thống có thể Logout hệ thống

Sau khi hết ca làm việc user đăng xuất hệ thống user để giao máy lại cho người khác sử dụng

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Sau khi màn hình trang chủ hiện lên người dùng chọn i con trên góc và chọn đăng xuất

B3: Hệ thống đăng xuất và mở trang login lên

B4: hoàng thành usecase Logout

Các dòng sự kiện khác

*Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”*

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không cần

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng nhập hệ thống

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị màn hình login

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “1.5 Người dùng phần mềm - Thay đổi password”

### Tóm tắt

Tất cả người dùng hệ thống có thể thay đổi password hệ thống

Để đảm bảo tính bảo mật cho tài khoản người dùng có thể thay đổi mật khẩu của mình

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Sau khi màn hình trang chủ hiện lên người dùng chọn i con trên góc và chọn Thay đổi password

B3: Hệ thống mở trang thay đổi password

B4: Người đùng điền vào cái trường mật khẩu cũ, nhập mật khẩu mới, và xác nhận mật khẩu mới và chọn save

B5: Hệ thống kiểm tra mật khẩu cũ, kiểm tra tính đúng đăng của password mới

B6: Hệ thống báo thành công

B7: hoàng thành usecase thay đổi password

Các dòng sự kiện khác

*Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”*

Ở B5 hệ thống sẽ báo lỗi nếu có lỗi xảy ra nếu có lỗi hãy làm lại B4

Nếu không nhớ mật khẩu cũ bạn hãy đăng xuất và chọn quên password để đặt lại

Password

### Các yêu cầu đặc biệt

Không cần

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng nhập hệ thống

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị thống báo thành công

Nếu thất bại hệ thống sẽ báo lí do lỗi

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “2.1 Nhân viên Quản lí – Điểm danh hằng ngày”

### Tóm tắt

Quản lí diểm danh nhân viên đánh giá tác phong, đi trễ, thái độ làm việc của nhân viên trong 1 ngày làm viêc.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Đăng nhập với role là nhân viên quản lí

B3: Hệ thống kiểm tra tài khoản hợp lệ hiển trị tranh chủ quản lí của nhân viên quản lí

B4: Điểm danh từng nhân viên, đánh giá tác phong công việc của nhân viên.

B5: Hệ thống báo thành công

Các dòng sự kiện khác

Ở B3 hệ thống phân kiểm tra nếu không đúng user name password sẽ thông báo cho

người dùng biết

### Các yêu cầu đặc biệt

Không cần

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải có tài khoản role là nhân viên quản lí

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị thống báo thành công

Nếu thất bại hệ thống sẽ báo lí do lỗi

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “2.2 Nhân viên Quản lí – Thêm xóa sửa nhân viên”

### Tóm tắt

Nhân viên quản lí thực hiện hành động quản lí thêm xóa sửa nhân viên.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Đăng nhập với role là nhân viên quản lí

B3: Hệ thống kiểm tra tài khoản hợp lệ hiển trị tranh chủ quản lí của nhân viên quản lí

B4: Thực hiện thêm xóa sửa nhân viên.

B5: Hệ thống báo thành công

Các dòng sự kiện khác

Ở B3 hệ thống phân kiểm tra nếu không đúng user name password sẽ thông báo cho

người dùng biết

### Các yêu cầu đặc biệt

Không cần

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải có tài khoản role là nhân viên quản lí

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị thống báo thành công

Nếu thất bại hệ thống sẽ báo lí do lỗi

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “2.3 Nhân viên Quản lí – Tính Lương”

### Tóm tắt

Nhân viên quản lí thực hiện hành động tính lương của nhân viên.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Đăng nhập với role là nhân viên quản lí

B3: Hệ thống kiểm tra tài khoản hợp lệ hiển trị tranh chủ quản lí của nhân viên quản lí

B4: Thực hiện tính lương nhân viên.

B5: Hệ thống báo thành công

Các dòng sự kiện khác

*Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”*

Ở B3 hệ thống phân kiểm tra nếu không đúng user name password sẽ thông báo cho

người dùng biết

### Các yêu cầu đặc biệt

Không cần

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải có tài khoản role là nhân viên quản lí

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị thống báo thành công

Nếu thất bại hệ thống sẽ báo lí do lỗi

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “2.4 Nhân viên Quản lí – Xem doanh thu”

### Tóm tắt

Nhân viên quản lí thực hiện hành động doanh thu của của khách sạn theo ngày tháng.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Đăng nhập với role là nhân viên quản lí

B3: Hệ thống kiểm tra tài khoản hợp lệ hiển trị tranh chủ quản lí của nhân viên quản lí

B4: Thực hiện báo cáo của ngày tháng của khách sạn

B5: Hệ thống báo thành công

Các dòng sự kiện khác

Ở B3 hệ thống phân kiểm tra nếu không đúng user name password sẽ thông báo cho

người dùng biết

### Các yêu cầu đặc biệt

Không cần

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải có tài khoản role là nhân viên quản lí

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị thống báo thành công

Nếu thất bại hệ thống sẽ báo lí do lỗi

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “2.5 Nhân viên Quản lí – Thay đổi quy định”

### Tóm tắt

Nhân viên quản lí thực hiện hành động thay đổi quy định.

Thay đổi giá phòng, quy định, các dịch vụ thuê xe giặc giũi quần áo.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Đăng nhập với role là nhân viên quản lí

B3: Hệ thống kiểm tra tài khoản hợp lệ hiển trị tranh chủ quản lí của nhân viên quản lí

B4: Thực hiện thay đổi quy định

B5: Hệ thống báo thành công

Các dòng sự kiện khác

Ở B3 hệ thống phân kiểm tra nếu không đúng user name password sẽ thông báo cho

người dùng biết

### Các yêu cầu đặc biệt

Không cần

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải có tài khoản role là nhân viên quản lí

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị thống báo thành công

Nếu thất bại hệ thống sẽ báo lí do lỗi

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “2.6 Nhân viên Quản lí – Thực hiện thêm xóa sửa sản phẩm”

### Tóm tắt

Nhân viên quản lí thực hiện hành động thêm sửa xóa sản phẩm trong khách sạn

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Đăng nhập với role là nhân viên quản lí

B3: Hệ thống kiểm tra tài khoản hợp lệ hiển trị tranh chủ quản lí của nhân viên quản lí

B4: Thực hiện thêm hoặc sửa hoặc xóa

B5: Hệ thống báo thành công

Các dòng sự kiện khác

Ở B3 hệ thống phân kiểm tra nếu không đúng user name password sẽ thông báo cho

người dùng biết

### Các yêu cầu đặc biệt

Không cần

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải có tài khoản role là nhân viên quản lí

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị thống báo thành công

Nếu thất bại hệ thống sẽ báo lí do lỗi

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “3.1 Nhân viên tiếp tân - Lập phiếu đặt phòng”

### Tóm tắt

Nhân viên tiếp tân thực hiện hành động lập phiếu đặt phòng khi khách có nhu cầu thuê phòng trọ

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Đăng nhập với role là nhân viên tiếp tân

B3: Hệ thống kiểm tra tài khoản hợp lệ hiển trị tranh chủ quản lí của nhân viên tiếp tân

B4: Thực hiện lập phiếu đặt phòng, điền tên, số cmnd, sau đó nhấn button tạo

B5: Hệ thống kiểm tra hợp lệ tạo phiếu.

B6: Hệ thống báo thành công

Các dòng sự kiện khác

*Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”*

Ở B3 hệ thống phân kiểm tra nếu không đúng user name password sẽ thông báo cho

người dùng biết

### Các yêu cầu đặc biệt

Không cần

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải có tài khoản role là nhân viên tiếp tân

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị thống báo thành công

Nếu thất bại hệ thống sẽ báo lí do lỗi

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “3.2 Nhân viên tiếp tân - Dịch vụ khách hàng”

### Tóm tắt

Nhân viên tiếp tân thực hiện hành động thêm dịch vụ cho khách hàng có nhu cầu thêm thức ăn, dịch vụ thuê xe, dọn dẹp phòng.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Đăng nhập với role là nhân viên tiếp tân

B3: Hệ thống kiểm tra tài khoản hợp lệ hiển trị tranh chủ quản lí của nhân viên tiếp tân

B4: Thực hiện thêm dịch vụ cho khách hàng có nhu cầu điền đầy đủ vào các trường và chọn button add.

B5: Hệ thống kiểm tra hợp lệ tạo phiếu.

B6: Hệ thống báo thành công

Các dòng sự kiện khác

*Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”*

Ở B3 hệ thống phân kiểm tra nếu không đúng user name password sẽ thông báo cho

người dùng biết

### Các yêu cầu đặc biệt

Không cần

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải có tài khoản role là nhân viên tiếp tân

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị thống báo thành công

Nếu thất bại hệ thống sẽ báo lí do lỗi

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “3.3 Nhân viên tiếp tân - lập phiếu trả phòng”

### Tóm tắt

Nhân viên thực hiện hành động lập phiếu trả phòng cho khach khi khách muốn trả phòng

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Đăng nhập với role là nhân viên tiếp tân

B3: Hệ thống kiểm tra tài khoản hợp lệ hiển trị tranh chủ quản lí của nhân viên tiếp tân

B4: Thực hiện hàng động lập phiếu trả phòng cho khách

B5: Hệ thống kiểm tra thông báo cho bộ phận tạp vụ checking phòng để hoàn tất thủ tục trả phòng

B6: Hệ thống báo cập nhật trạng thái phòng là checking out

Các dòng sự kiện khác

*Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”*

Ở B3 hệ thống phân kiểm tra nếu không đúng user name password sẽ thông báo cho

người dùng biết

### Các yêu cầu đặc biệt

Không cần

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải có tài khoản role là nhân viên tiếp tân

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị thống báo thành công

Nếu thất bại hệ thống sẽ báo lí do lỗi

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “3.4 Nhân viên tạp vụ, dịch vụ - checking trả phòng”

### Tóm tắt

Nhân viên tạp vụ nhận được thông báo checking out của khách trả phòng nhân viên tạp vụ sẽ thực hiện việc này

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Đăng nhập với role là nhân viên tiếp tạp vụ

B3: Hệ thống kiểm tra tài khoản hợp lệ hiển trị tranh chủ quản lí của nhân viên tạp vụ

B4: Nhận viên tạp vụ nhận việc và cập nhật trạng thái do checking out của phòng

B5: Sau khi checking out xong nhân viên tạp vụ thực hiện cập nhật trạng thái Done cheking out

B6: Hệ thống kiểm tra thông báo thành công

Các dòng sự kiện khác

*Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”*

Ở B3 hệ thống phân kiểm tra nếu không đúng user name password sẽ thông báo cho

người dùng biết

### Các yêu cầu đặc biệt

Không cần

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải có tài khoản role là nhân viên tiếp tân

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị thống báo thành công

Nếu thất bại hệ thống sẽ báo lí do lỗi

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “3.5 Nhân viên tạp vụ, dịch vụ - Dịch vụ ăn uống”

### Tóm tắt

Nhân viên dịch vụ sẽ thực hiện hành động này. Thực hiện dịch vụ thức ăn nước uống cho khách

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Đăng nhập với role là nhân viên tiếp dịch vụ

B3: Hệ thống kiểm tra tài khoản hợp lệ hiển trị tranh chủ quản lí của nhân viên dịch vụ

B4: Nhận viên dịch vụ nhận việc và cập nhật trạng thái đang làm

B5: Sau khi checking out xong nhân viên tạp vụ thực hiện cập nhật trạng thái Done yêu cầu

B6: Hệ thống kiểm tra thông báo thành công

Các dòng sự kiện khác

*Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”*

Ở B3 hệ thống phân kiểm tra nếu không đúng user name password sẽ thông báo cho

người dùng biết

### Các yêu cầu đặc biệt

Không cần

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải có tài khoản role là nhân viên tiếp tân

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị thống báo thành công

Nếu thất bại hệ thống sẽ báo lí do lỗi

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “3.6 Nhân viên tạp vụ, dịch vụ - Dịch vụ dọn phòng, bàn giao xe cho khách muốn thuê xe”

### Tóm tắt

Nhân viên tạp vụ sẽ thực hiện hành động này. Thực hiện dịch vụ dọn phòng chuẩn bị xe cho khách thuê.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

B1: Người dùng mở trình duyệt web lên truy cập và trang chủ của website MinaHotel

B2: Đăng nhập với role là nhân viên tiếp tạp vụ

B3: Hệ thống kiểm tra tài khoản hợp lệ hiển trị tranh chủ quản lí của nhân viên tạp vụ

B4: Nhận viên tạp vụ nhận việc và cập nhật trạng thái đang làm

B5: Sau khi thực hiện xong nhân viên tạp vụ thực hiện cập nhật trạng thái Done yêu cầu

B6: Hệ thống kiểm tra thông báo thành công

Các dòng sự kiện khác

*Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”*

Ở B3 hệ thống phân kiểm tra nếu không đúng user name password sẽ thông báo cho

người dùng biết

### Các yêu cầu đặc biệt

Không cần

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải có tài khoản role là nhân viên tiếp tân

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công hiển thị thống báo thành công

Nếu thất bại hệ thống sẽ báo lí do lỗi

### Điểm mở rộng

Không có.